TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ -ST
Ngày 10 tháng 02 năm 2023.
Về việc : " Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông: Đặng Xuân Quân.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Anh Dũng
Ông Nguyễn Đức Thiện
- Thư ký, ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.Việt Trì: Bà Đỗ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 476/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2023/ QĐ - ST, ngày 17 tháng 01 năm 2023. Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị M, sinh năm 1998;
- Bị đơn: Anh Phùng Quang T, sinh năm 1992.

Đều có nơi đăng ký HKTT: Đội 7, thôn Nỗ Lực, xã T V, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

(Chị M vắng mặt có lý do, anh T vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Cao Thị M trình bày:

+*Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Phùng Quang T tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 17/12/2020 tại UBND xã T V, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn kết hôn vợ chồng ở chung với bố mẹ đẻ anh T, tại khu 2 Nỗ Lực, xã T V, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ và vợ chồng đều làm tự do. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống và một phần là do từ khi kết hôn với anh T vợ chồng không có con chung nên gia đình chồng gây áp lực dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt nên chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 8/2022 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục

đích hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì giải quyết cho chị được ly hôn anh T để sớm ổn định cuộc sống.

+ *Về con chung*: Chị xác nhận chị và anh Phùng Quang T chưa có con chung nên không dặt ra việc giải quyết.

+*Về tài sản chung, về công nợ, công sức đóng góp*: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn là anh Phùng Quang T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để làm việc, Tòa án cùng chính quyền địa phương phải đến tại gia đình anh T để hướng dẫn viết bản tự khai: anh T cũng xác nhận ngày tháng kết hôn, chung sống và mâu thuẫn như chị M trình bày là đúng. Vợ chồng sống với nhau được gần 02 năm thì chị M có người tình nên có đơn bỏ anh.Tòa án báo anh đến Tòa để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T đều vắng mặt nên không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự,

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

* Quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Cao Thị M.

- Xử: Chị Cao Thị M được ly hôn với anh Phùng Quang T.

- Về con: Chị Cao Thị M và anh Phùng Quang T chưa có con nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Cao Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết được xác định: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn" giữa nguyên đơn Chị Cao Thị M và Bị đơn anh Phùng Quang T. Chị M và anh T đều có nơi đăng ký HKTT: Đội 7, thôn Nỗ Lực, xã T V, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là đúng quy định pháp luật.

Về việc vắng mặt của Nguyên đơn, bị đơn: Xét thấy, phía chị M có đơn

xin xét xử vắng mặt và không tiến hành hòa giải, anh Phùng Quang T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án, do vậy Tòa án không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được, nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, quy định tại khoản 1,4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự và việc Tòa án xét xử vắng mặt anh T, chị M là hoàn toàn phù hợp với khoản 1,3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Phùng Quang T tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 17/12/2020 tại UBND xã T V, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; dựa trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, không ai bị ép buộc là hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm vợ chồng: Chị M cho rằng sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống và một phần là do từ khi kết hôn với anh T vợ chồng không có con chung nên gia đình chồng gây áp lực dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt nên chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 8/2022 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì giải quyết cho chị được ly hôn anh T để sớm ổn định cuộc sống. Phía anh T mặc dù có bản tự khai thể hiện trong hồ sơ nhưng không đến Tòa án để có quan điểm rõ ràng về việc chị M xin ly hôn. Điều đó chứng tỏ anh T không muốn cải thiện tình cảm của vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ và xác minh tình trạng hôn nhân tại nơi anh T đang cư trú thì xác định hiện nay chị M và anh T không chung sống với nhau nữa, Chị M đã về nhà Bố Mẹ đẻ chị ở khu 12, xã Cao Xá, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị M và anh T đã không còn vì vợ chồng đã sống ly thân với nhau, hai bên không con quan tâm đến nhau. Hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M, xử cho chị M được ly hôn với anh T là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3].*Về con chung*: Chị Cao Thị M và anh Phùng Quang T chưa có con nên không xem xét giải quyết.

[4].*Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp*: Phía chị M xác định không có nên không yêu cầu giải quyết. Mặt khác, do anh T vắng mặt nên Tòa án không đặt ra giải quyết là phù hợp.

[5].*Về án phí*: Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, khoản 1,4 Điều 207, khoản 1,3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị M.

1. Xử cho chị Cao Thị M được ly hôn anh Phùng Quang T.

2.*Về con chung:* Không xem xét giải quyết.

3.*Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp*: không đặt ra giải quyết.

4.*Về án phí*: Chị Cao Thị M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị M đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0010014 ngày 15/11/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

5.*Về quyền kháng cáo:* Chị M, anh T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7,7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND TP.Việt Trì;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS TP.Việt Trì;
- UBND xã T V,TP.Việt Trì;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Quân

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2021/TLHNGĐ	*Việt Trì, ngày 11 tháng 01 năm 2021*

TRÍCH LỤC
BẢN ÁN HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Tại bản án hôn nhân và gia đình số: 39/2020/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 11 năm 2020 về việc "tranh chấp hôn nhân và gia đình" của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Toàn, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 14, khu 1, phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Giang, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 14, khu 1, phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Hiện đang tạm giam tại: Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

TÒA ÁN NHÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ
QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử cho chị Nguyễn Thị Toàn được ly hôn anh Nguyễn Văn Giang.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Huy Hoàng, sinh ngày 18/11/2011 cho chị Nguyễn Thị Toàn trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Anh Giang không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Toàn cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Giang trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung; nợ chung; công sức đóng góp: Chị Toàn, anh Giang xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Toàn phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Toàn (do chị Phạm Thị Hoa nộp thay) đã nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0001312 ngày 07/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Nơi nhận: - Các đương sự;	**THẨM PHÁN**

Lê Anh Tuấn

Nơi nhận:
- *VKSND TP. Việt Trì;T Phú Thọ;*
- *Chi cục THADS TP. Việt Trì, T. Phú Thọ;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Chu Hóa, TP. Việt Trì, T. Phú Thọ;.*
- *Lưu hồ sơ, án văn*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Anh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Quân